

Số: **22** /2023/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **07** tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định khung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;



Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định khung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 278/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình và cá nhân có liên quan trong việc thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức.

Điều 2. Khung hệ số điều chỉnh giá đất

Khung hệ số điều chỉnh giá đất được quy định cho từng nhóm đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

Đơn vị tính: lần

TT	Địa bàn	Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp	
		Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất
1	Thành phố Buôn Ma Thuột				
	Các phường	1	1,5	1,2	2,2
	Các xã	1	1,4	1,1	2
2	Thị xã Buôn Hồ				
	Các phường	1	1,5	1	1,8
	Các xã	1	1,4	1	1,6
3	Huyện Krông Năng				
	Thị trấn	1	1,3	1	1,8
	Các xã	1	1,2	1	1,6
4	Huyện Krông Buk				
	Thị trấn	1	1,3	1	1,8
	Các xã	1	1,2	1	1,6
5	Huyện Ea H'leo				
	Thị trấn	1	1,3	1	1,8
	Các xã	1	1,2	1	1,6
6	Huyện Cư M'gar				
	Thị trấn	1	1,3	1	2,2
	Các xã	1	1,5	1	2
7	Huyện Buôn Đôn				
	Địa bàn toàn huyện	1	1,3	1	1,6
8	Huyện Ea Súp				
	Thị trấn	1	1,5	1	1,8
	Các xã	1	1,4	1	1,6
9	Huyện Ea Kar				
	Thị trấn	1	1,5	1	1,8
	Các xã	1	1,4	1	2,2
10	Huyện Krông Pắc				
	Thị trấn	1	1,4	1	2
	Các xã	1	1,3	1	1,8
11	Huyện Krông Bông				
	Thị trấn	1	1,3	1	1,8
	Các xã	1	1,2	1	1,6

12	Huyện Lắk				
	Thị trấn	1	1,3	1	1,8
	Các xã	1	1,2	1	1,8
13	Huyện M'Drăk				
	Thị trấn	1	1,3	1	1,8
	Các xã	1	1,2	1	1,6
14	Huyện Cư Kuin				
	Địa bàn toàn huyện	1	1,3	1	1,8
15	Huyện Krông Ana				
	Thị trấn	1	1,3	1	1,8
	Các xã	1	1,2	1	1,6

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Căn cứ khung hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 2, ban hành quy định cụ thể về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh theo từng khu vực, tuyến đường, vị trí tương ứng với từng mục đích sử dụng đất, phù hợp quy định của pháp luật, với thị trường và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

- Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT .HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa